

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh

Hoàng Xuân T và chị Phạm Thị Hải Y

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vương Thị Minh Tân

2. Ông Nguyễn Văn Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-02-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20-02-2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số 23 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của chị Phạm Thị Hải Y: Ông Phạm Phú C, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959 (bố mẹ đẻ của chị Phạm Thị Hải Y); cùng địa chỉ cư trú: Số 23 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh T có mặt; anh Y, ông C và bà V vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Tại đơn khởi kiện ngày 22-01-2024, bản tự khai ngày 25-01-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Hoàng Xuân T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Hải Y tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 01 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Y đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không còn giữ liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Y.

Quá trình giải quyết vụ án, anh được biết năm 2022 khi vợ chồng đã sống ly thân anh Y phải điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định. Anh đã được Tòa án giải thích, hướng dẫn thủ tục thực hiện quyền yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị Phạm Thị Hải Y là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đề nghị đưa anh Y đi giám định pháp y tâm thần tuy nhiên anh từ chối không yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố chị Phạm Thị Hải Y là người mất năng lực hành vi hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do kinh tế khó khăn anh không có điều kiện để đưa anh Y đi giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương. Anh đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật cho anh được ly hôn với anh Y.

- Về con chung: Anh và anh Y có 02 con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 24-4-2007 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 11-01-2010, hiện cháu H ở với anh Y còn cháu L ở với anh. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh chị không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Tại bản tự khai ngày 02-02-2024 có chứng kiến của ông Phạm Phú C – bố đẻ của chị Phạm Thị Hải Y, bị đơn là chị Phạm Thị Hải Y trình bày:*

Chị xác nhận chị đã lấy chồng nhưng không nhớ năm, chỉ nhớ chồng tên là Hoàng Xuân T, người ở xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị ở với gia đình chồng ở Thái Bình được mấy năm, hiện tại chị đang ở với bố mẹ chị ở Nam Định. Khi chung sống với anh T giữa chị và anh T không cãi nhau chỉ có bố mẹ hay mắng chị vì chị không hương khói lo chuyện gia đình. Anh T xin ly hôn thì chị không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án làm việc với bố mẹ chị, sau này anh T phải có trách nhiệm với con. Anh chị có hai con chung là Hoàng Thị

Khánh H, sinh năm 2007 và Hoàng Khánh L, sinh năm 2010. Hàng ngày cháu H ở với chị, cháu L mới về ở với chị ăn tết. Chị không có ý kiến gì về nuôi con chung. Chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung.

3. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 29-01-2024 và ngày 02-02-2024 ông ông Phạm Phú C và bà Nguyễn Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Phạm Thị Hải Y. Anh Hoàng Xuân T và chị Phạm Hải Yến tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi lấy chồng được một thời gian thì vợ chồng anh Y xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Năm 2010 anh Y trở về sinh sống cùng vợ chồng ông bà tại địa chỉ: Số 23 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, liên lạc, gặp gỡ nhau.

Từ nhỏ sức khỏe của anh Y hoàn toàn bình thường, không có biểu hiện về bệnh lý tâm thần. Năm 2001, anh Y đột nhiên thay đổi tính tình: không thích tiếp xúc với mọi người, ngại nói chuyện, ngủ ít. Gia đình có cho anh Y đi khám bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai. Sau khi điều trị, uống thuốc theo đơn của bác sĩ thì sức khỏe của anh Y trở lại bình thường. Năm 2006 anh Y kết hôn với anh T, sau khi vợ chồng mâu thuẫn anh Y về nhà ở đến năm 2022 anh Y phát bệnh trở lại nên gia đình đã đưa anh Y đến Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định điều trị từ ngày 25-5-2022 đến ngày 22-6-2022 thì xuất viện. Tại bệnh án của anh Y, Bệnh viện có chẩn đoán anh Y bị tâm thần phân liệt thể Paranoid (mã bệnh F20.0). Hiện tại tình trạng sức khỏe của anh Y tạm thời ổn định, vẫn uống thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ. Chị vẫn tiếp xúc, nói chuyện và nhận thức được.

Nay anh T làm đơn xin ly hôn anh Y, quan điểm của ông bà nhất trí với đơn khởi kiện của anh T vì trên thực tế anh T và anh Y đã ly thân nhiều năm nay, không còn tình cảm. Anh Y có tiền sử bệnh tâm thần nhưng sức khỏe về cơ bản đã ổn định và cũng đồng ý ly hôn anh T. Ông bà từ chối đưa anh Y đi giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương do ông bà cao tuổi không có điều kiện để đưa anh Y đi. Ông bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố anh Y là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Ông bà đồng ý làm người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi cho chị Phạm Thị Hải Y trong vụ án.

- Về con chung: Anh T và anh Y có 02 con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 24-4-2007 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 11-01-2010. Hiện nay ông bà đều đã nhiều tuổi, không có khả năng nuôi dạy, chăm sóc các cháu chu

đáo. Các cháu H, Linh đều đang tuổi ăn học, tâm sinh lý thay đổi cần sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ. Do tình hình sức khỏe của anh Y nên ông bà đồng ý để anh T nuôi cả hai con chung của anh chị sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T và anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ông bà cũng nhất trí không có ý kiến gì.

4. *Tại đơn đề nghị ngày 04-02-2024 cháu Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 24-4-2007 và cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 11-01-2010 trình bày quan điểm muốn ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.*

5. *Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 01-02-2024 chính quyền địa phương nơi chị Phạm Thị Hải Y cư trú cung cấp:* Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1981, số CCCD: 036181004899 có cư trú tại địa chỉ 23 đường T, phường L, thành phố N cùng với bố mẹ là ông Phạm Phú C và bà Nguyễn Thị V. Anh Y và anh Hoàng Xuân T kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh Y về nhà chồng sống đến khoảng năm 2010 thì trở về nhà bố mẹ đẻ ở 23 đường T sống cho đến nay. Anh Hoàng Xuân T không về chung sống cùng anh Y tại địa chỉ này. Theo địa phương biết thì do vợ chồng anh chị mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể địa phương không biết. Về tình trạng sức khỏe của anh Y: Từ nhỏ anh Y không có biểu hiện của bệnh tâm thần, đến năm 2001 có biểu hiện rối loạn tâm thần, hay cười nói một mình, nhận thức chậm, ngại tiếp xúc xung quanh nên gia đình có đưa anh Y đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định. Nay tình trạng sức khỏe của anh Y tương đối ổn định. Anh Y và anh T có 02 con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh năm 2007 và Hoàng Khánh L sinh năm 2010. Nay anh T làm đơn xin ly hôn với anh Y quan điểm của địa phương không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

6. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến:* Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Xuân T và chị Phạm Thị Hải Y. Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là

Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 24-4-2007 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 11-01-2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tư cách người tham gia tố tụng:

Chị Phạm Thị Hải Y có tiền sử điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định từ ngày 25-5-2022 đến ngày 22-6-2022 thì xuất viện. Tại bệnh án số 220360 ngày 22-6-2022 của anh Y, Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định có chẩn đoán anh Y bị tâm thần phân liệt thể Paranoid (mã bệnh F20.0). Tòa án đã giải thích và đề nghị anh Hoàng Xuân T, ông Phạm Phú C và bà Nguyễn Thị V đưa anh Y đi giám định tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương nhưng anh T, ông C, bà V không đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi của chị Phạm Thị Hải Y Tòa án xác định ông Phạm Phú C và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ của anh Y tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật của anh Y.

[1.2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng:

Chị Phạm Thị Hải Y và bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; ông Phạm Phú C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 và 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Hải Y, ông Phạm Phú C và bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân T và chị Phạm Thị Hải Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 01 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Y đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly

thân từ năm 2010 đến nay. Từ ngày 25-5-2022 đến ngày 22-6-2022 chị Phạm Thị Hải Y điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định. Tại bệnh án số 220360 ngày 22-6-2022 của anh Y, Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định có chẩn đoán anh Y bị tâm thần phân liệt thể Paranoid (mã bệnh F20.0). Hiện tại sức khỏe của anh Y tạm ổn định nhưng vẫn uống thuốc theo chỉ định của bác sỹ. Người đại diện theo pháp luật của anh Y có quan điểm đồng ý với đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của anh Hoàng Xuân T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-02-2024 có sự chứng kiến của người đại diện theo pháp luật chị Phạm Thị Hải Y cũng trình bày quan điểm không có ý kiến gì về việc anh T xin ly hôn chị. Tại phiên tòa anh T giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh Y.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh T và anh Y mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Xuân T và chị Phạm Thị Hải Y.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Hoàng Xuân T và chị Phạm Thị Hải Y có 2 con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 24-4-2007 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 11-01-2010.

Xét thấy, chị Phạm Thị Hải Y có tiền sử điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định với chẩn đoán anh Y bị tâm thần phân liệt thể Paranoid (mã bệnh F20.0). Theo bố mẹ đẻ anh Y cung cấp hiện nay sức khỏe của anh Y tạm ổn định nhưng vẫn phải uống thuốc điều trị theo đơn của bác sỹ. Anh Hoàng Xuân T và người đại diện theo pháp luật của chị Phạm Thị Hải Y đều có quan điểm thống nhất giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu H và cháu L cũng trình bày quan điểm muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp với thực tế Hội đồng xét xử giao con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 24-4-2007 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 11-01-2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là anh Hoàng Xuân T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Xuân T và chị Phạm Thị Hải Y.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Hoàng Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Thị Khánh H, sinh ngày 24-4-2007; Giới tính: Nữ và Hoàng Khánh L, sinh ngày 11-01-2010, Giới tính: Nữ. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Xuân T không yêu cầu chị Phạm Thị Hải Y cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Hải Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Xuân T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001941 ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Anh Hoàng Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Hải Y, ông Phạm Phú C và bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND xã Tam Quang, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Thu Hiền**